

**THỜI KHÓA BIỂU HỌC SINH ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/9/2025**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

| 10A1  |   | Thứ 2     | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5  | Thứ 6 |
|-------|---|-----------|-------|-------|--------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp    | Hóa   | Hóa   | GDQPAN | Sinh  |
|       | 2 | Anh       | Văn   | Hóa   | Sử     | Anh   |
|       | 3 | Toán      | Lý    | Lý    | Toán   | Anh   |
|       | 4 | Toán      | Lý    | Sử    | Toán   | Sinh  |
| Chiều | 1 | HĐTNHNK10 | Tin   | GDTC  | GDĐP   |       |
|       | 2 | HĐTNHN    | Văn   | GDTC  | Tin    |       |
|       | 3 | HĐTNHN    | Văn   |       |        |       |
|       | 4 |           |       |       |        |       |

| 10A2  |   | Thứ 2     | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5  | Thứ 6 |
|-------|---|-----------|-------|-------|--------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp    | Lý    | Lý    | Toán   | Toán  |
|       | 2 | Anh       | GDĐP  | Lý    | Toán   | Toán  |
|       | 3 | Sinh      | Văn   | Hóa   | GDQPAN | Sử    |
|       | 4 | Văn       | Văn   | Hóa   | Tin    | Sử    |
| Chiều | 1 | HĐTNHNK10 | Hóa   |       | Anh    | GDTC  |
|       | 2 | HĐTNHN    | Tin   |       | Anh    | GDTC  |
|       | 3 | HĐTNHN    | Sinh  |       |        |       |
|       | 4 |           |       |       |        |       |

| 10A3  |   | Thứ 2     | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------|---|-----------|-------|-------|-------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp    | Văn   | Lý    | Toán  | Lý    |
|       | 2 | Hóa       | Hóa   | Toán  | Toán  | Văn   |
|       | 3 | GDQPAN    | Hóa   | Toán  | GDĐP  | Văn   |
|       | 4 | Sinh      | Sử    | Tin   | Anh   | Anh   |
| Chiều | 1 | HĐTNHNK10 | Anh   | GDTC  | Sử    |       |
|       | 2 | HĐTNHN    | Sinh  | GDTC  | Lý    |       |
|       | 3 | HĐTNHN    | Tin   |       |       |       |
|       | 4 |           |       |       |       |       |

| 10A4  |   | Thứ 2     | Thứ 3  | Thứ 4 | Thứ 5   | Thứ 6 |
|-------|---|-----------|--------|-------|---------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp    | Văn    | Địa   | Toán    | Anh   |
|       | 2 | Văn       | GDQPAN | Địa   | Toán    | Anh   |
|       | 3 | Sử        | Anh    | Văn   | Sử      | Toán  |
|       | 4 | GDKT&PL   | CNCN   | Văn   | CNCN    | Toán  |
| Chiều | 1 | HĐTNHNK10 | GDĐP   |       | Địa     | GDTC  |
|       | 2 | HĐTNHN    | Sinh   |       | GDKT&PL | GDTC  |
|       | 3 | HĐTNHN    | Sinh   |       |         |       |
|       | 4 |           |        |       |         |       |

| 10A5  |   | Thứ 2     | Thứ 3  | Thứ 4 | Thứ 5   | Thứ 6 |
|-------|---|-----------|--------|-------|---------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp    | GDQPAN | Toán  | Sinh    | GDĐP  |
|       | 2 | GDKT&PL   | Sử     | Toán  | Sinh    | Địa   |
|       | 3 | Địa       | Văn    | CNCN  | CNCN    | Văn   |
|       | 4 | Địa       | Văn    | Anh   | GDKT&PL | Văn   |
| Chiều | 1 | HĐTNHNK10 | Sử     | GDTC  | Toán    |       |
|       | 2 | HĐTNHN    | Anh    | GDTC  | Toán    |       |
|       | 3 | HĐTNHN    | Anh    |       |         |       |
|       | 4 |           |        |       |         |       |

| 10A6  |   | Thứ 2     | Thứ 3  | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6   |
|-------|---|-----------|--------|-------|-------|---------|
| Sáng  | 1 | SH lớp    | GDĐP   | Sử    | Địa   | Toán    |
|       | 2 | Địa       | CNCN   | CNCN  | Địa   | Toán    |
|       | 3 | Văn       | Sinh   | Anh   | Văn   | GDKT&PL |
|       | 4 | Sử        | Anh    | Anh   | Văn   | GDKT&PL |
| Chiều | 1 | HĐTNHNK10 | Sinh   |       | Toán  | GDTC    |
|       | 2 | HĐTNHN    | Văn    |       | Toán  | GDTC    |
|       | 3 | HĐTNHN    | GDQPAN |       |       |         |
|       | 4 |           |        |       |       |         |

| 11A1  |   | Thứ 2  | Thứ 3     | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------|---|--------|-----------|-------|-------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | GDTC      | Hóa   | Anh   | Sử    |
|       | 2 | Văn    | GDTC      | Hóa   | Anh   | Tin   |
|       | 3 | Anh    | GDĐP      | Toán  | Toán  | Lý    |
|       | 4 | Sinh   | Sử        | Toán  | Toán  | Lý    |
| Chiều | 1 | Hóa    | HĐTNHNK11 | Sinh  | Văn   |       |
|       | 2 | Lý     | HĐTNHN    | Tin   | Văn   |       |
|       | 3 | GDQPAN | HĐTNHN    |       |       |       |
|       | 4 |        |           |       |       |       |

| 11A2  |   | Thứ 2  | Thứ 3     | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------|---|--------|-----------|-------|-------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | Văn       | Tin   | Toán  | Tin   |
|       | 2 | Toán   | Sinh      | Lý    | Toán  | Sử    |
|       | 3 | Toán   | GDTC      | Hóa   | Anh   | Sinh  |
|       | 4 | Hóa    | GDTC      | Hóa   | Anh   | Lý    |
| Chiều | 1 | GDQPAN | HĐTNHNK11 | GDĐP  | Lý    |       |
|       | 2 | Văn    | HĐTNHN    | Anh   | Sử    |       |
|       | 3 | Văn    | HĐTNHN    |       |       |       |
|       | 4 |        |           |       |       |       |

| 11A3  |   | Thứ 2  | Thứ 3     | Thứ 4  | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------|---|--------|-----------|--------|-------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | Anh       | Sử     | Tin   | GDTC  |
|       | 2 | Sinh   | Sử        | Tin    | Văn   | GDTC  |
|       | 3 | Sinh   | Văn       | Lý     | Anh   | Toán  |
|       | 4 | Hóa    | Văn       | Lý     | Anh   | Toán  |
| Chiều | 1 | Lý     | HĐTNHNK11 | GDQPAN | Toán  |       |
|       | 2 | Hóa    | HĐTNHN    | GDĐP   | Toán  |       |
|       | 3 | Hóa    | HĐTNHN    |        |       |       |
|       | 4 |        |           |        |       |       |

| 11A4  |   | Thứ 2  | Thứ 3     | Thứ 4  | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------|---|--------|-----------|--------|-------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | Tin       | Toán   | GDTC  | Lý    |
|       | 2 | Sử     | Lý        | Toán   | GDTC  | Lý    |
|       | 3 | Hóa    | Hóa       | GDQPAN | Sử    | Văn   |
|       | 4 | Anh    | Hóa       | Sinh   | GDĐP  | Văn   |
| Chiều | 1 | Toán   | HĐTNHNK11 | Văn    | Anh   |       |
|       | 2 | Toán   | HĐTNHN    | Sinh   | Anh   |       |
|       | 3 | Tin    | HĐTNHN    |        |       |       |
|       | 4 |        |           |        |       |       |

| 11A5  |   | Thứ 2  | Thứ 3     | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6  |
|-------|---|--------|-----------|-------|-------|--------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | Sinh      | Anh   | Văn   | Văn    |
|       | 2 | Hóa    | Tin       | Anh   | Văn   | Sinh   |
|       | 3 | Sử     | Lý        | GDTC  | Toán  | GDQPAN |
|       | 4 | Anh    | Lý        | GDTC  | Toán  | Sử     |
| Chiều | 1 | GDĐP   | HĐTNHNK11 | Tin   | Hóa   |        |
|       | 2 | Toán   | HĐTNHN    | Lý    | Hóa   |        |
|       | 3 | Toán   | HĐTNHN    |       |       |        |
|       | 4 |        |           |       |       |        |

| 11A6  |   | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4  | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------|---|---------|-----------|--------|-------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp  | GDKT&PL   | GDTC   | Văn   | Anh   |
|       | 2 | GDKT&PL | Văn       | GDTC   | Sử    | Anh   |
|       | 3 | Văn     | Lý        | Toán   | Toán  | Địa   |
|       | 4 | Văn     | Lý        | Toán   | Toán  | Địa   |
| Chiều | 1 | Sử      | HĐTNHNK11 | Anh    | CNCN  |       |
|       | 2 | Địa     | HĐTNHN    | GDQPAN | CNCN  |       |
|       | 3 | GDĐP    | HĐTNHN    |        |       |       |
|       | 4 |         |           |        |       |       |

| 11A7  |   | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4  | Thứ 5   | Thứ 6 |
|-------|---|---------|-----------|--------|---------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp  | Văn       | GDTC   | CNCN    | Toán  |
|       | 2 | Toán    | Anh       | GDTC   | GDKT&PL | Văn   |
|       | 3 | GDKT&PL | Địa       | GDĐP   | Văn     | Anh   |
|       | 4 | Địa     | Địa       | GDQPAN | Văn     | Anh   |
| Chiều | 1 | CNCN    | HĐTNHNK11 | Toán   | Sử      |       |
|       | 2 | Sử      | HĐTNHN    | Toán   | Lý      |       |
|       | 3 | Lý      | HĐTNHN    |        |         |       |
|       | 4 |         |           |        |         |       |

| 11A8  |   | Thứ 2   | Thứ 3     | Thứ 4  | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------|---|---------|-----------|--------|-------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp  | Sử        | CNCN   | Sử    | Toán  |
|       | 2 | Địa     | Văn       | GDQPAN | Anh   | Toán  |
|       | 3 | GDKT&PL | CNCN      | GDTC   | Địa   | Anh   |
|       | 4 | Toán    | GDKT&PL   | GDTC   | Địa   | Anh   |
| Chiều | 1 | Toán    | HĐTNHNK11 | Lý     | Văn   |       |
|       | 2 | GDĐP    | HĐTNHN    | Văn    | Văn   |       |
|       | 3 | Lý      | HĐTNHN    |        |       |       |
|       | 4 |         |           |        |       |       |

| 12A1  |   | Thứ 2  | Thứ 3 | Thứ 4     | Thứ 5 | Thứ 6  |
|-------|---|--------|-------|-----------|-------|--------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | GDTC  | GDQPAN    | Anh   | Văn    |
|       | 2 | Anh    | GDTC  | Sử        | Toán  | Văn    |
|       | 3 | Anh    | Hóa   | Lý        | Sinh  | Hóa    |
|       | 4 | Toán   | Hóa   | Lý        | Sinh  | GDQPAN |
| Chiều | 1 | Tin    | Văn   | HĐTNHNK12 | Tin   |        |
|       | 2 | Lý     | Toán  | HĐTNHN    | Sử    |        |
|       | 3 | GDĐP   | Toán  | HĐTNHN    |       |        |
|       | 4 |        |       |           |       |        |

| 12A2  |   | Thứ 2  | Thứ 3  | Thứ 4     | Thứ 5  | Thứ 6 |
|-------|---|--------|--------|-----------|--------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | Lý     | Toán      | Văn    | Văn   |
|       | 2 | Hóa    | Lý     | Toán      | Văn    | Hóa   |
|       | 3 | Hóa    | GDTC   | Anh       | Toán   | Tin   |
|       | 4 | Sử     | GDTC   | Anh       | GDQPAN | Lý    |
| Chiều | 1 | GDĐP   | GDQPAN | HĐTNHNK12 | Sinh   |       |
|       | 2 | Tin    | Sử     | HĐTNHN    | Sinh   |       |
|       | 3 | Anh    | Toán   | HĐTNHN    |        |       |
|       | 4 |        |        |           |        |       |

| 12A3  |   | Thứ 2  | Thứ 3  | Thứ 4     | Thứ 5 | Thứ 6 |
|-------|---|--------|--------|-----------|-------|-------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | Hóa    | Toán      | Sử    | GDĐP  |
|       | 2 | Sinh   | Hóa    | Anh       | Tin   | Sử    |
|       | 3 | Văn    | GDQPAN | GDTC      | Toán  | Lý    |
|       | 4 | Văn    | Tin    | GDTC      | Toán  | Hóa   |
| Chiều | 1 | Anh    | Sinh   | HĐTNHNK12 | Lý    |       |
|       | 2 | Anh    | GDQPAN | HĐTNHN    | Toán  |       |
|       | 3 | Lý     | Văn    | HĐTNHN    |       |       |
|       | 4 |        |        |           |       |       |

| 12A4  |   | Thứ 2   | Thứ 3 | Thứ 4     | Thứ 5 | Thứ 6   |
|-------|---|---------|-------|-----------|-------|---------|
| Sáng  | 1 | SH lớp  | GDTC  | Anh       | Anh   | GDQPAN  |
|       | 2 | Toán    | GDTC  | Sử        | Anh   | GDQPAN  |
|       | 3 | Toán    | Văn   | GDĐP      | Địa   | Lý      |
|       | 4 | GDKT&PL | Văn   | Địa       | Địa   | GDKT&PL |
| Chiều | 1 | Lý      | CNCN  | HĐTNHNK12 | Toán  |         |
|       | 2 | Văn     | CNCN  | HĐTNHN    | Toán  |         |
|       | 3 | Văn     | Sử    | HĐTNHN    |       |         |
|       | 4 |         |       |           |       |         |

| 12A5  |   | Thứ 2  | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5  | Thứ 6   |
|-------|---|--------|---------|-----------|--------|---------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | Địa     | GDTC      | Toán   | Anh     |
|       | 2 | CNCN   | Địa     | GDTC      | CNCN   | Lý      |
|       | 3 | Anh    | GDKT&PL | Toán      | Văn    | GDKT&PL |
|       | 4 | Anh    | GDQPAN  | Toán      | Văn    | GDĐP    |
| Chiều | 1 | Địa    | Sử      | HĐTNHNK12 | Toán   |         |
|       | 2 | Lý     | Văn     | HĐTNHN    | GDQPAN |         |
|       | 3 | Sử     | Văn     | HĐTNHN    |        |         |
|       | 4 |        |         |           |        |         |

| 12A6  |   | Thứ 2  | Thứ 3   | Thứ 4     | Thứ 5  | Thứ 6   |
|-------|---|--------|---------|-----------|--------|---------|
| Sáng  | 1 | SH lớp | Sử      | Lý        | Địa    | Sử      |
|       | 2 | Văn    | GDKT&PL | Anh       | Địa    | GDKT&PL |
|       | 3 | Địa    | GDTC    | Toán      | Văn    | Toán    |
|       | 4 | GDQPAN | GDTC    | Toán      | Văn    | Văn     |
| Chiều | 1 | Anh    | Lý      | HĐTNHNK12 | GDQPAN |         |
|       | 2 | Anh    | Toán    | HĐTNHN    | GDĐP   |         |
|       | 3 | CNCN   | CNCN    | HĐTNHN    |        |         |
|       | 4 |        |         |           |        |         |

TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

**THỜI KHÓA BIỂU GIÁO VIÊN ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/9/2025  
NĂM HỌC 2025-2026**

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]



[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]

[illegible][illegible][illegible][illegible][illegible]

[illegible][illegible][illegible]

| T. CƯỜNG |   | Thứ 2 | Thứ 3 | Thứ 4     | Thứ 5 | Thứ 6 |
|----------|---|-------|-------|-----------|-------|-------|
| Sáng     | 1 |       |       |           |       |       |
|          | 2 |       |       |           |       |       |
|          | 3 |       |       |           |       |       |
|          | 4 |       |       |           |       |       |
| Chiều    | 1 |       |       | HĐTNHNK12 | 12A6  |       |
|          | 2 |       |       | HĐTNHN    | 12A1  |       |
|          | 3 |       |       | HĐTNHN    | 12A1  |       |
|          | 4 |       |       |           |       |       |

[illegible]



## TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/9/2025

| Ngày  | Buổi  | Tiết | 10A1      |           | 10A2      |           | 10A3      |           | 10A4      |           | 10A5      |           |
|-------|-------|------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Thứ 2 | Sáng  | 1    | SH lớp    | C. M THUỶ | SH lớp    | C. HÂN    | SH lớp    | C. H THUỶ | SH lớp    | T. TRƯƠNG | SH lớp    | C. HOA    |
|       |       | 2    | Anh       | C. M THUỶ | Anh       | T. HIỆU   | Hóa       | C. HÂN    | Văn       | C. THI    | GDKT&PL   | C. Q NHƯ  |
|       |       | 3    | Toán      | C. H THUỶ | Sinh      | C. PHƯỢNG | GDQPAN    | C. THANH  | Sử        | T. LỘC    | Địa       | C. HOA    |
|       |       | 4    | Toán      | C. H THUỶ | Văn       | C. NHI    | Sinh      | C. PHƯỢNG | GDKT&PL   | C. Q NHƯ  | Địa       | C. HOA    |
|       | Chiều | 1    | HĐTNHNK10 | C. NHIÊN  | HĐTNHNK10 | C. NHIÊN  | HĐTNHNK10 | C. NHIÊN  | HĐTNHNK10 | C. NHIÊN  | HĐTNHNK10 | C. NHIÊN  |
|       |       | 2    | HĐTNHN    | C. GIANG  | HĐTNHN    | C. HÂN    | HĐTNHN    | C. NHIÊN  | HĐTNHN    | T. TRƯƠNG | HĐTNHN    | T. LỢI    |
|       |       | 3    | HĐTNHN    | C. GIANG  | HĐTNHN    | C. HÂN    | HĐTNHN    | C. NHIÊN  | HĐTNHN    | T. TRƯƠNG | HĐTNHN    | T. LỢI    |
|       |       | 4    |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| Thứ 3 | Sáng  | 1    | Hóa       | T. THẾP   | Lý        | C. YẾN    | Văn       | C. NGUYỆT | Văn       | C. THI    | GDQPAN    | C. THANH  |
|       |       | 2    | Văn       | C. NGUYỆT | GDĐP      | C. Q NHƯ  | Hóa       | C. HÂN    | GDQPAN    | C. THANH  | Sử        | T. LỘC    |
|       |       | 3    | Lý        | T. BẢO    | Văn       | C. NHI    | Hóa       | C. HÂN    | Anh       | T. HIỆU   | Văn       | C. TUYỀN  |
|       |       | 4    | Lý        | T. BẢO    | Văn       | C. NHI    | Sử        | T. LỘC    | CNCN      | C. THƯƠNG | Văn       | C. TUYỀN  |
|       | Chiều | 1    | Tin       | T. ĐỨC    | Hóa       | C. HÂN    | Anh       | C. M THUỶ | GDĐP      | C. Q NHƯ  | Sử        | T. LỘC    |
|       |       | 2    | Văn       | C. NGUYỆT | Tin       | T. ĐỨC    | Sinh      | C. PHƯỢNG | Sinh      | C. TRÚC   | Anh       | C. M THUỶ |
|       |       | 3    | Văn       | C. NGUYỆT | Sinh      | C. PHƯỢNG | Tin       | T. ĐỨC    | Sinh      | C. TRÚC   | Anh       | C. M THUỶ |
|       |       | 4    |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| Thứ 4 | Sáng  | 1    | Hóa       | T. THẾP   | Lý        | C. YẾN    | Lý        | T. BẢO    | Địa       | C. HOA    | Toán      | C. NHUNG  |
|       |       | 2    | Hóa       | T. THẾP   | Lý        | C. YẾN    | Toán      | C. H THUỶ | Địa       | C. HOA    | Toán      | C. NHUNG  |
|       |       | 3    | Lý        | T. BẢO    | Hóa       | C. HÂN    | Toán      | C. H THUỶ | Văn       | C. THI    | CNCN      | C. THƯƠNG |
|       |       | 4    | Sử        | T. LỘC    | Hóa       | C. HÂN    | Tin       | T. ĐỨC    | Văn       | C. THI    | Anh       | C. M THUỶ |
|       | Chiều | 1    | GDTC      | T. TÂM    |           |           | GDTC      | T. TRƯƠNG |           |           | GDTC      | T. LỢI    |
|       |       | 2    | GDTC      | T. TÂM    |           |           | GDTC      | T. TRƯƠNG |           |           | GDTC      | T. LỢI    |
|       |       | 3    |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
|       |       | 4    |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| Thứ 5 | Sáng  | 1    | GDQPAN    | C. THANH  | Toán      | C. SON    | Toán      | C. H THUỶ | Toán      | T. PHÁP   | Sinh      | C. PHƯỢNG |
|       |       | 2    | Sử        | T. LỘC    | Toán      | C. SON    | Toán      | C. H THUỶ | Toán      | T. PHÁP   | Sinh      | C. PHƯỢNG |
|       |       | 3    | Toán      | C. H THUỶ | GDQPAN    | C. THANH  | GDĐP      | C. Q NHƯ  | Sử        | T. LỘC    | CNCN      | C. THƯƠNG |
|       |       | 4    | Toán      | C. H THUỶ | Tin       | T. ĐỨC    | Anh       | C. M THUỶ | CNCN      | C. THƯƠNG | GDKT&PL   | C. Q NHƯ  |
|       | Chiều | 1    | GDĐP      | C. Q NHƯ  | Anh       | T. HIỆU   | Sử        | T. LỘC    | Địa       | C. HOA    | Toán      | C. NHUNG  |
|       |       | 2    | Tin       | T. ĐỨC    | Anh       | T. HIỆU   | Lý        | T. BẢO    | GDKT&PL   | C. Q NHƯ  | Toán      | C. NHUNG  |
|       |       | 3    |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
|       |       | 4    |           |           |           |           |           |           |           |           |           |           |
| Thứ 6 | Sáng  | 1    | Sinh      | C. TRÚC   | Toán      | C. SON    | Lý        | T. BẢO    | Anh       | T. HIỆU   | GDĐP      | C. Q NHƯ  |
|       |       | 2    | Anh       | C. M THUỶ | Toán      | C. SON    | Văn       | C. NGUYỆT | Anh       | T. HIỆU   | Địa       | C. HOA    |
|       |       | 3    | Anh       | C. M THUỶ | Sử        | T. LỘC    | Văn       | C. NGUYỆT | Toán      | T. PHÁP   | Văn       | C. TUYỀN  |
|       |       | 4    | Sinh      | C. TRÚC   | Sử        | T. LỘC    | Anh       | C. M THUỶ | Toán      | T. PHÁP   | Văn       | C. TUYỀN  |
|       | Chiều | 1    |           |           | GDTC      | T. TÂM    |           |           | GDTC      | T. TRƯƠNG |           |           |
|       |       | 2    |           |           | GDTC      | T. TÂM    |           |           | GDTC      | T. TRƯƠNG |           |           |

## TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG

THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/9/2025

| Ngày  | Buổi  | Tiết | 10A6      |           | 11A1      |          | 11A2      |          | 11A3      |           | 11A4      |          |
|-------|-------|------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|----------|-----------|-----------|-----------|----------|
| Thứ 2 | Sáng  | 1    | SH lớp    | C. THƯƠNG | SH lớp    | C. TRINH | SH lớp    | C. NHUNG | SH lớp    | C. THUẬN  | SH lớp    | C. TRÚC  |
|       |       | 2    | Địa       | C. HOA    | Văn       | C. TUYỀN | Toán      | C. NHUNG | Sinh      | C. TRÚC   | Sử        | T. LẬP   |
|       |       | 3    | Văn       | C. NHI    | Anh       | T. HIỆU  | Toán      | C. NHUNG | Sinh      | C. TRÚC   | Hóa       | T. THẾP  |
|       |       | 4    | Sử        | T. LỘC    | Sinh      | C. TRÚC  | Hóa       | T. THẾP  | Hóa       | C. TRINH  | Anh       | C. UYÊN  |
|       | Chiều | 1    | HĐTNHNK10 | C. NHIÊN  | Hóa       | C. TRINH | GDQPAN    | C. THANH | Lý        | C. YẾN    | Toán      | T. PHÁP  |
|       |       | 2    | HĐTNHN    | C. Q NHƯ  | Lý        | C. YẾN   | Văn       | C. NHI   | Hóa       | C. TRINH  | Toán      | T. PHÁP  |
|       |       | 3    | HĐTNHN    | C. Q NHƯ  | GDQPAN    | C. THANH | Văn       | C. NHI   | Hóa       | C. TRINH  | Tin       | T. ĐỨC   |
|       |       | 4    |           |           |           |          |           |          |           |           |           |          |
| Thứ 3 | Sáng  | 1    | GDĐP      | C. Q NHƯ  | GDTC      | T. LỢI   | Văn       | C. NHI   | Anh       | T. HIỆU   | Tin       | T. ĐỨC   |
|       |       | 2    | CNCN      | C. THƯƠNG | GDTC      | T. LỢI   | Sinh      | C. TRÚC  | Sử        | T. LẬP    | Lý        | C. YẾN   |
|       |       | 3    | Sinh      | C. TRÚC   | GDĐP      | T. LỘC   | GDTC      | T. LỢI   | Văn       | C. THUẬN  | Hóa       | T. THẾP  |
|       |       | 4    | Anh       | T. HIỆU   | Sử        | T. LẬP   | GDTC      | T. LỢI   | Văn       | C. THUẬN  | Hóa       | T. THẾP  |
|       | Chiều | 1    | Sinh      | C. TRÚC   | HĐTNHNK11 | C. GIANG | HĐTNHNK11 | C. GIANG | HĐTNHNK11 | C. GIANG  | HĐTNHNK11 | C. GIANG |
|       |       | 2    | Văn       | C. NHI    | HĐTNHN    | C. GIANG | HĐTNHN    | T. ĐỒNG  | HĐTNHN    | T. LỘC    | HĐTNHN    | C. HÂN   |
|       |       | 3    | GDQPAN    | C. THANH  | HĐTNHN    | C. GIANG | HĐTNHN    | T. ĐỒNG  | HĐTNHN    | T. LỘC    | HĐTNHN    | C. HÂN   |
|       |       | 4    |           |           |           |          |           |          |           |           |           |          |
| Thứ 4 | Sáng  | 1    | Sử        | T. LỘC    | Hóa       | C. TRINH | Tin       | T. ĐỨC   | Sử        | T. LẬP    | Toán      | T. PHÁP  |
|       |       | 2    | CNCN      | C. THƯƠNG | Hóa       | C. TRINH | Lý        | T. ĐỒNG  | Tin       | T. ĐỨC    | Toán      | T. PHÁP  |
|       |       | 3    | Anh       | T. HIỆU   | Toán      | T. VIỆT  | Hóa       | T. THẾP  | Lý        | C. YẾN    | GDQPAN    | C. THANH |
|       |       | 4    | Anh       | T. HIỆU   | Toán      | T. VIỆT  | Hóa       | T. THẾP  | Lý        | C. YẾN    | Sinh      | C. TRÚC  |
|       | Chiều | 1    |           |           | Sinh      | C. TRÚC  | GDĐP      | T. LỘC   | GDQPAN    | C. THANH  | Văn       | C. NHI   |
|       |       | 2    |           |           | Tin       | T. ĐỨC   | Anh       | C. UYÊN  | GDĐP      | T. LỘC    | Sinh      | C. TRÚC  |
|       |       | 3    |           |           |           |          |           |          |           |           |           |          |
|       |       | 4    |           |           |           |          |           |          |           |           |           |          |
| Thứ 5 | Sáng  | 1    | Địa       | C. HOA    | Anh       | T. HIỆU  | Toán      | C. NHUNG | Tin       | T. ĐỨC    | GDTC      | T. TÂM   |
|       |       | 2    | Địa       | C. HOA    | Anh       | T. HIỆU  | Toán      | C. NHUNG | Văn       | C. THUẬN  | GDTC      | T. TÂM   |
|       |       | 3    | Văn       | C. NHI    | Toán      | T. VIỆT  | Anh       | C. UYÊN  | Anh       | T. HIỆU   | Sử        | T. LẬP   |
|       |       | 4    | Văn       | C. NHI    | Toán      | T. VIỆT  | Anh       | C. UYÊN  | Anh       | T. HIỆU   | GDĐP      | T. LỘC   |
|       | Chiều | 1    | Toán      | T. PHÁP   | Văn       | C. TUYỀN | Lý        | T. ĐỒNG  | Toán      | C. H THUỶ | Anh       | C. UYÊN  |
|       |       | 2    | Toán      | T. PHÁP   | Văn       | C. TUYỀN | Sử        | T. LẬP   | Toán      | C. H THUỶ | Anh       | C. UYÊN  |
|       |       | 3    |           |           |           |          |           |          |           |           |           |          |
|       |       | 4    |           |           |           |          |           |          |           |           |           |          |
| Thứ 6 | Sáng  | 1    | Toán      | T. PHÁP   | Sử        | T. LẬP   | Tin       | T. ĐỨC   | GDTC      | T. LỢI    | Lý        | C. YẾN   |
|       |       | 2    | Toán      | T. PHÁP   | Tin       | T. ĐỨC   | Sử        | T. LẬP   | GDTC      | T. LỢI    | Lý        | C. YẾN   |
|       |       | 3    | GDKT&PL   | C. Q NHƯ  | Lý        | C. YẾN   | Sinh      | C. TRÚC  | Toán      | C. H THUỶ | Văn       | C. NHI   |
|       |       | 4    | GDKT&PL   | C. Q NHƯ  | Lý        | C. YẾN   | Lý        | T. ĐỒNG  | Toán      | C. H THUỶ | Văn       | C. NHI   |
|       | Chiều | 1    | GDTC      | T. LỢI    |           |          |           |          |           |           |           |          |
|       |       | 2    | GDTC      | T. LỢI    |           |          |           |          |           |           |           |          |

**TRƯỜNG THPT TÂN BÌNH - BÌNH DƯƠNG**

**THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/9/2025**

[illegible]

**THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG NĂM HỌC 2025-2026 ÁP DỤNG TỪ NGÀY 08/9/2025**

[illegible]